TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 03 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C – THÀNH PHỐ H

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 10 tháng 6 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 248/2025/TLST-HNGĐ về *"Thuận tình ly hôn*" ngày 09 tháng 06 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Cần T.N, sinh năm 1986. Địa chỉ nơi ở hiện tại: Căn hộ chung cư số 1106, nhà 17 T3, khu đô thị mới T, phường T, quận C, thành phố H. (Theo xác nhận cư trú của cơ quan công an).

Và Anh Phạm T.A, sinh năm 1988. Địa chỉ nơi ở hiện tại: P12A05, nhà 24T2, khu đô thị mới T, phường T, quận C, thành phố H. (Theo xác nhận cư trú của cơ quan công an).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Cần T.N và anh Phạm T.A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND phường B, quận H, thành phố H. Chị N và anh T.A khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

2. Về con chung*:* Chị N và anh T.A xác nhận 02 con chung là cháu Phạm B.N, sinh ngày 16.6.2013 và cháu Phạm B.A, sinh ngày 24.8.2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu N cho cho anh T.A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu B.A cho chị N trực tiếp nuôi con. Mỗi tháng anh Phạm T.A cấp dưỡng cho cháu B.A 03 triệu đồng, kể từ tháng 7 năm 2025 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nhà ở: chị N và anh T.A xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: chị N và anh T.A xác nhận không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

5. Về lệ phí HNGĐST: chị N và anh T.A thống nhất để anh T.A chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cần T.N và anh Phạm T.A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Cần T.N và anh Phạm T.A thống nhất xác định anh chị có 02 (hai) con chung là cháu Phạm B.N sinh ngày 16.6.2013 và cháu Phạm B.A, sinh ngày 24.8.2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu N cho cho anh T.A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu B.A cho chị N trực tiếp nuôi con. Mỗi tháng anh Phạm T.A cấp dưỡng cho cháu B.A 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), kể từ tháng 7 năm 2025 đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Cần T.N và anh Phạm T.A được quyền tự do đi lại thăm nuôi chăm sóc giáo dục cáccon chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở: chị N và anh T.A xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị N và anh T.A xác nhận không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- Về lệ phí HNGĐST: chị N và anh T.A thống nhất để anh T.A chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T.A đã nộp tạm ứng lệ phí HNGĐST 300.000 đồng theo biên lai thu số 047326 của Chi cục thi hành án dân sự quận C, nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, TP. H, nay chuyển thành lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận C, TP. H;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, TP. H;
- UBND phường Nghĩa Tân, quận C, TP. H.
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng